

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MARIE CURIE

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2022

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MARIE CURIE

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Đăng Khoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Quế Vân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Trần Khánh Bảo	Phó Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn	Phó Chủ tịch Hội đồng	
5	Nguyễn Công Thái Sơn	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
6	Đông Văn Đạt	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Công Chánh	Tổ trưởng Tổ Tin học	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Ngọc Hương Mỹ	Tổ trưởng Tổ Vật lý	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Hoàng Thuyên	Kế toán trưởng	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thanh Phong	Trợ lý Thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
11	Báo Trung Thoảng	Phụ trách Học vụ	Ủy viên Hội đồng	
12	Huỳnh Minh Hải	Bí thư Chi đoàn Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Lê Thu Tâm	Phụ trách Giám thị	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Văn Thương	Nhân viên Thư viện	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu.....	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	26
Tiêu chí 1.5: Lớp học	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	34
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	40
Kết luận về tiêu chuẩn 1	43
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	44
Mở đầu.....	44
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.....	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	52
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	54
Kết luận về tiêu chuẩn 2	57
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	58

Mở đầu.....	58
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	58
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.....	60
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.....	63
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	65
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.....	67
Tiêu chí 3.6: Thư viện.....	70
Kết luận về tiêu chuẩn 3	73
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	73
Mở đầu.....	73
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	74
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	80
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	81
Mở đầu.....	81
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....	81
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	85
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	88
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	90
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	92
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	95
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	102
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	103
Phần IV. PHỤ LỤC	105

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	

Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	
		28	21	05

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): trường Trung học phổ thông Marie Curie

Tên trước đây (nếu có): trường Trung học phổ thông Bán công Marie Curie

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Quận 3
Xã/phường/thị trấn	Võ Thị Sáu
Đạt chuẩn quốc gia	Chưa
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1918
Công lập	X
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Đăng Khoa
Điện thoại	0908655641
Fax	
Website	thptmariecurie.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 10	23	23	26	29	30
Khối lớp 11	27	24	24	26	29
Khối lớp 12	21	27	23	23	26
Cộng	71	74	73	78	85

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	55	36	36	61	61
a	Phòng kiên cố	55	36	36	61	61
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	61	61
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	02	02	02	02	02
a	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khối phục vụ học tập	05	05	05	05	05
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	06	06	06	06
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01

IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	02	02	02	02	02
	Cộng	71	52	52	77	77

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 2 năm 2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	Kinh	00	01	01	
Phó hiệu trưởng	03	01	Kinh	00	03	03	
Giáo viên	147	95	Kinh: 145 Khác: 02	00	147	52	
Nhân viên	07	05	Kinh	00	07	00	
Cộng	158	101	02	00	158	56	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	158	135	146	152	166
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	158/71 = 2,22	135/74 = 1,82	146/73 = 2,00	152/78 = 1,95	166/85 = 1,95
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	158/2807 = 0,06	135/2849 = 0,05	146/2765 = 0,05	152/3014 = 0,05	166/3310 = 0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	01	00	00	00
5	Tổng số giáo	00	01	00	00	00

	viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên					
--	-----------------------------------	--	--	--	--	--

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số học sinh	2807	2849	2788	2991	3304
	- Nữ	1513	1528	1514	1640	1763
	- Dân tộc thiểu số	145	141	127	137	148
	- Khối lớp 10	938	932	1014	1124	1189
	- Khối lớp 11	1061	902	898	998	1124
	- Khối lớp 12	808	1015	876	869	991
2	Tổng số tuyển mới	878	954	1039	1141	1192
3	Học 2 buổi/ngày	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
4	Bán trú	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
5	Nội trú	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
6	Bình quân số học sinh/lớp học	39,50	38,50	37,87	38,64	38,94
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100
	- Nữ	100	100	100	100	100
	- Dân tộc thiểu số	100	100	100	100	100
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	10	14	26	19	81
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	03	02	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	24	28	20	18	28

	- Nữ	11	15	13	14	15
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	01	00
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	04	00

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	8,30	9,72	13,02	27,85	24,55
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	54,83	58,93	58,57	56,00	56,27
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,46	0,81	0,68	0,40	1,72
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	94,34	94,66	95,05	97,59	95,94
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4,70	4,84	4,30	1,74	3,48
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,78	0,39	0,47	0,43	0,42

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Marie Curie là một ngôi trường cổ kính nằm ở trung tâm thành phố, tọa lạc tại số 159 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3. Trường đã đào tạo ra nhiều thế hệ học sinh có tài, có đức, ngay trong những năm tháng chiến tranh cũng như từ khi hòa bình lập lại. Trường mang tên nhà nữ bác học nổi tiếng Marie Curie, người phụ nữ đầu tiên có bằng tiến sĩ khoa học vào năm 1903. Bà đạt giải Nobel Vật lý và Nobel Hóa học. Năm 1922, bà Marie Curie trở thành người phụ nữ đầu tiên được bầu là thành viên của Viện Hàn lâm Y khoa.

Trường Trung học phổ thông Marie Curie được thành lập vào năm 1918. Đầu tiên trường mang tên trường Cao đẳng nữ sinh người Pháp. Năm 1942 trường lấy tên là Trung học cơ sở Calmette. Năm 1946 trường đổi tên một lần nữa là Trung học Lucien Mossard (gồm 300 học sinh với 08 lớp từ lớp 06 đến lớp 09). Khai giảng năm 1947, trường hoạt động như một trường Tiểu học dưới tên gọi Petit Lycée Calmette. Ngày 01 tháng 01 năm 1948, trường Trung học nữ sinh Pháp được thành lập dưới tên trường Trung học Marie Curie. Trường có 2.500 học sinh, 80 giáo sư và 05 giáo viên tiểu học, thành lập thêm 02 cơ sở phụ là Lamartine và Colette. Năm 1970 Trường Trung học Marie Curie phải tiếp nhận các học sinh của trường Trung học nam sinh Lê Quý Đôn (tên cũ trường Jean Jacques Rousseau). Ngày 30 tháng 4 năm 1975, giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước, trường Trung học phổ thông Marie Curie tiếp quản trường Trung học Marie Curie của người Pháp. Quyết định số 455/QĐ-UB ngày 29 tháng 8 năm 1977 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Quyết định số 1862/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép chuyển đổi tên trường thành trường Trung học phổ thông bán công Marie Curie. Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2006 cho phép chuyển

trường Trung học phổ thông Bán công Marie Curie thành trường Trung học phổ thông Marie Curie như hiện nay.

Về cơ sở vật chất, trường được xây dựng từ năm 1918 đến nay đã hơn 100 năm, với diện tích 21.106,8 m² tọa lạc trên 04 trục đường chính ngay trung tâm thành phố: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Ngô Thời Nhiệm – Lê Quý Đôn và Điện Biên Phủ, trường hiện có: 61 phòng học, 03 phòng thí nghiệm (Lý – Công nghiệp, Hóa, Sinh – Nông nghiệp), 02 phòng thao giảng, 04 phòng vi tính, 01 thư viện, 01 nhà tập thể dục thể thao (540 m²), khu phòng làm việc, phòng công đoàn, phòng đoàn thanh niên,... Trong thời gian sử dụng, hàng năm trường đều được tu bổ, sửa chữa. Tuy nhiên cơ sở vật chất của trường hiện nay do thời gian xây dựng quá lâu, khu C đã xuống cấp trường đã có kế hoạch sửa chữa, xây mới và đang chờ các ngành chức năng phê duyệt.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường rất tâm huyết với nghề, trách nhiệm, thương yêu, hết lòng vì học sinh. Trong những năm qua, thầy cô giáo luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá. Nhà trường đã đạt được những kết quả khả quan, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia luôn ở mức cao hơn tỷ lệ chung của thành phố; hàng năm, trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Thành phố và Olympic. Cùng góp phần vào những thành tích nổi bật của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, trường Trung học phổ thông Marie Curie trong 47 năm qua (1975 – 2022) đã đào tạo ra trường hàng năm trên 1000 học sinh, cung cấp nguồn nhân lực cho thành phố, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Sở Giáo dục và Đào tạo giao phó, giữ vững truyền thống “Dạy tốt – Học tốt” được phụ huynh học sinh tin nhiệm. Trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” nhiều năm liền.

Chi bộ Đảng nhà trường từ năm 2017 đến năm 2021 được Quận ủy Quận 3 công nhận trong sạch vững mạnh, đặc biệt năm 2020 được Quận ủy Quận 3 công nhận trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 100% các đồng chí đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc, Đoàn trường vững mạnh xuất sắc và nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, công tác quản lý luôn được lãnh đạo thường xuyên cải tiến để không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, tập trung của chi bộ, lãnh đạo đồng thời phối hợp với tổ chức Công đoàn phát huy dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện để đoàn thể hoạt động tốt và hiệu quả, xây dựng khối đoàn kết và môi trường sư phạm.

Trường Trung học phổ thông Marie Curie đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 trong đó xác định tầm nhìn đưa trường Trung học phổ thông Marie Curie trở thành một trong những trường có uy tín về chất lượng giáo dục; có môi trường giáo dục, học tập, làm việc truyền cảm hứng, sáng tạo và hỗ trợ lẫn nhau giữa thầy và trò, giữa các thành viên trong trường; phát huy năng lực cá nhân và trao đổi hợp tác với các trường trong và ngoài nước hiệu quả nhất, có khả năng hội nhập khu vực và quốc tế. Các thế hệ nhà giáo đã và đang tận tụy thực hiện sứ mệnh xây dựng môi trường học tập an toàn, nề nếp, kỷ cương, giàu chất nhân văn; tạo ra thế hệ học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, có khả năng hội nhập tốt, có tính năng động và sáng tạo của con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có bản lĩnh, nhiệt huyết, đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trường Trung học phổ thông Marie Curie tự hào hướng đến tương lai với nền tảng giá trị cốt lõi được đúc kết bởi một tập thể *giàu lòng tự trọng; vì lương tâm và trách nhiệm* nỗ lực chinh phục mọi đỉnh cao tri thức, cùng hướng đến mục đích rèn luyện, tu dưỡng để cống hiến hữu ích cho xã hội; cùng xây dựng môi trường giáo dục, *môi trường làm việc thân thiện, hợp tác* giữa thầy và trò; giữa lãnh đạo với giáo viên – nhân viên; giữa mỗi cá nhân với cá nhân; giữa mỗi cá nhân với từng tập thể; giữa nhà trường với cộng đồng. Mọi thành viên trong trường luôn thể hiện *thái độ cầu thị* để phát triển, đối thoại để tiến lên, phê bình để tiến bộ, đổi mới để chinh phục và sáng tạo để cầu toàn. Chủ động *đón đầu và thích ứng* với nhu cầu phát triển không ngừng của kinh tế xã hội, khoa học công nghệ, lấy nền tảng đổi mới để tiếp cận với xu hướng tiến bộ của tri thức nhân loại. Mỗi học sinh phải luôn *trung thực và sáng*

tạo trong học tập, thi cử và trong cuộc sống. Luôn thể hiện *thái độ chân thành* để hiểu biết lẫn nhau; tinh thần kiên định, trung thực, đoàn kết để phát triển bền vững. Mỗi giáo viên phải luôn trung thực và tận tâm trong nghĩa vụ thiêng liêng của mình. Toàn trường luôn trung thực và tận tâm với sứ mệnh, mục tiêu xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của thành phố tiên tiến, hiện đại. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thể chất; rèn luyện lý tưởng, nhân cách lối sống cho học sinh.

Về tài chính, nhà trường thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà trường đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định của Nhà nước. Nhà trường vận động các nguồn hỗ trợ hoạt động giáo dục từ cha mẹ học sinh theo đúng quy định hiện hành.

Với sự quan tâm của các cấp chính quyền, của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, chất lượng giáo dục của trường từng bước được nâng lên. Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngành giáo dục có vị trí, vai trò quan trọng, việc đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục hơn lúc nào hết có tác dụng thúc đẩy quản lý chất lượng giáo dục, tác động tích cực đến việc nâng chất lượng giáo dục của cơ sở và của toàn ngành.

II. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện Thông tư 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; văn bản 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, qua quá trình tập huấn về công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, thực hiện các quyết định, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng

giai đoạn của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

III. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá: ngày ngày 10 tháng 10 năm 2021.

Căn cứ theo Điều 23, Điều 24 và Điều 25, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.

2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: ngày 10 tháng 10 năm 2021.

- Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phê duyệt các nội dung trong kế hoạch tự đánh giá.

- Xác định công việc tự đánh giá, thời gian hoàn thành cụ thể, chi tiết.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: từ ngày 11 tháng 10 năm 2021 đến ngày 11 tháng 11 năm 2021.

- Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.

- Xử lý và phân tích các minh chứng.

- Sử dụng và lưu trữ minh chứng.

4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 30 tháng 11 năm 2021.

- Các thành viên lập phiếu đánh giá tiêu chí.

- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá.

- Thư ký tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.

5. Viết báo cáo tự đánh giá: từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 đến ngày 15 tháng 02 năm 2022.

- Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.

- Lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên và nhân viên, hoàn thiện báo cáo.

- Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

6. Công bố báo cáo tự đánh giá: tháng 02 năm 2022.

Công bố kết quả tự đánh giá trước hội đồng sư phạm: tháng 02 năm 2022.

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá:

Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá, thực hiện từ học kỳ hai năm học 2020 - 2021, nếu dịch bệnh Covid-19 kéo dài thì thực hiện trong năm học 2021 - 2022.

Gửi báo cáo tự đánh giá về Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trước ngày 28 tháng 02 năm 2022; kèm theo công văn đăng ký đánh giá ngoài.

Tháng 4 hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cập nhật báo cáo tự đánh giá (dưới dạng báo cáo bổ sung).

Nhà trường thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018: giữa tháng 4 năm 2021, căn cứ kết quả đánh giá ngoài, nhà trường bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp. Tháng 4 hằng năm, nhà trường báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh kết quả thực hiện cải tiến chất lượng để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát.

Hội đồng tự đánh giá của trường chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

Nhà trường duy trì, phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học phổ thông Marie Curie có đầy đủ cơ cấu tổ chức trong

nhà trường đảm bảo tính pháp lý gồm: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Nhà trường có hội đồng trường, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật và các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

Trường Trung học phổ thông Marie Curie có đủ 03 khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12, năm học 2021-2022 cơ cấu 79 lớp gồm 23 lớp 10; 30 lớp 11 và 26 lớp 12.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 -

Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9 - Khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; trường Trung học phổ thông Marie Curie đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 [H1-1.1-01].

Chiến lược 2020 – 2025 của trường đề ra phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục: “Giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động”, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của Quận 3 và Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.1-01]. Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học. Trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, nhà trường đã căn cứ vào điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề ra mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện mang tính khả thi [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của trường giai đoạn 2020 – 2025 đã được công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường và đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Dựa vào lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược, nhà trường xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển theo Nghị quyết của Hội đồng trường, trong đó phân công cụ thể: Hiệu trưởng phụ trách chung; Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Trợ lý Thanh niên, tổ

trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và Ban thanh tra nhân dân tham gia thực hiện công tác giám sát [H1-1.1-03].

Nhà trường có đưa ra các giải pháp cụ thể như:

Xây dựng cơ chế và chính sách: xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện đúng quy định của pháp luật; xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế ứng xử văn hoá và các quy chế khác.

Tổ chức bộ máy: kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Xây dựng và phát triển đội ngũ: xây dựng đội ngũ đủ về số lượng và chất lượng; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống, nhận thức chính trị; quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng; chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành; tạo điều kiện cho giáo viên được học tập để nâng cao trình độ; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, năng động.

Nâng cao chất lượng giáo dục: nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử và kỹ năng sống cho học sinh.

Kế hoạch tài chính: thực hiện nghiêm túc chế độ thu - chi tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai theo quy định. Xây dựng cơ chế tài chính minh bạch các nguồn thu; nhà trường có kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất, xây mới mở rộng phòng học dãy D, đầu tư trang thiết bị để thực hiện chiến lược. Tuy nhiên dãy C thuộc di tích kiến trúc bảo tồn xuống cấp đã lâu chưa kịp trùng tu do vướng thủ tục gây ảnh hưởng đến việc thực hiện chiến lược.

Công đoàn và Đoàn thanh niên: Công đoàn luôn giữ vai trò là nòng cốt trong các phong trào thi đua, phối hợp tốt với lãnh đạo nhà trường quan tâm kịp thời mọi chế độ chính sách cho công đoàn viên; Đoàn thanh niên duy trì tốt các hoạt động lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát huy phẩm chất năng lực.

Công tác xây dựng chi bộ: củng cố chi bộ vững mạnh, phấn đấu đạt chỉ tiêu phát triển đảng về chất lượng và số lượng.

Công tác xã hội hóa: làm tốt công tác tuyên truyền, tham mưu với cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong việc đổi mới nhận thức về giáo dục, làm tốt công tác khuyến học khuyến tài, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh [H1-1.1-03].

Mức 3:

Việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đều có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức lấy ý kiến đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, kiểm tra kết quả thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, lập biên bản ghi nhận các nội dung điều chỉnh, bổ sung, ưu tiên thực hiện trong năm học sau [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học. Trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, nhà trường đã căn cứ vào điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề ra mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện mang tính khả thi.

Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thấy được những hạn chế cơ bản và xác định các vấn đề ưu tiên thực hiện.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức lấy ý kiến đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của trường. Tất cả ý kiến được ghi nhận, tổng hợp dưới

dạng văn bản để kịp thời điều chỉnh bổ sung vào phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học phổ thông Marie Curie thành lập Hội đồng trường theo Điều 10 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; có bổ sung danh sách hàng năm theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2- 01].

Ngoài ra, hàng năm hiệu trưởng còn thành lập các hội đồng khác gồm hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật học sinh khi học sinh sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; hội đồng tư vấn như hội đồng khoa học; hội đồng xét nâng lương; hội đồng tuyển sinh 10; hội đồng tuyển dụng viên chức;... [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Mỗi năm, Hội đồng trường tổ chức họp 03 lần, vào đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học để quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà

trường đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật [H1-1.2-03].

Hội đồng thi đua và khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-08]. Hội đồng kỷ luật do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch hội đồng [H1-1.2-03]. Hội đồng kỷ luật học sinh được thành lập để xét kỷ luật đối với học sinh khi học sinh vi phạm nghiêm trọng nội quy của nhà trường.

Các hội đồng tư vấn được hiệu trưởng thành lập khi có yêu cầu theo từng thời điểm, có nhiệm vụ đóng góp ý kiến cho hiệu trưởng trong việc nhận xét, đánh giá sáng kiến của viên chức nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách cho nhà giáo như nâng lương hoặc nâng lương trước hạn [H1-1.2-05].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể, hội đồng trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện qua đó rút ra những ưu điểm, hạn chế để hoạt động hiệu quả hơn [H1-1.2-09].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động đúng theo quy định, thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra, chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các thành viên trong hội đồng đúng thành phần theo quy định, có tư vấn, thảo luận, thống nhất ý kiến tham mưu đóng góp hiệu quả về đường lối, chiến lược cho sự phát triển của nhà trường. Các hội đồng có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm, hiệu quả. Hoạt động của các hội đồng đã tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh khi thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần nâng cao chất lượng

giáo dục. Tuy nhiên, trong các hội đồng, có 01 - 02 thành viên còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Các thành viên trong Hội đồng làm việc có trách nhiệm, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong các Hội đồng, có 01 - 02 thành viên còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho thành viên trong các hội đồng được học tập, bổ sung các kỹ năng cần thiết để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và trong các cuộc họp, chủ tịch hội đồng chỉ định các thành viên chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến phải phát biểu ý kiến cá nhân của mình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ chức Công đoàn hiện tại gồm 188 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn được bầu ra ở Đại hội Công đoàn theo đúng Điều lệ gồm 07 thành viên gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên ban chấp hành [H1-1.3-01]. Chi đoàn giáo viên tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2019 - 2022 và bầu ra Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 05 đồng chí [H1-1.3-02]. Đoàn trường tổ chức Đại hội theo từng năm học và được Ban Chấp hành Quận đoàn 3 chuẩn y nhân sự Ban Chấp hành từng nhiệm kỳ [H1-1.3-03].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo các quy định hiện hành, hằng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động của tháng sau; hằng quý tổ chức giao ban giữa cấp ủy và ban chấp hành các đoàn thể nhằm giúp các đoàn thể hoạt động hiệu quả góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

c) Cuối mỗi năm học, các đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện; nhận định, đánh giá những mặt đã làm được, những hạn chế cần khắc phục [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường là chi bộ cơ sở trực thuộc Quận ủy Quận 3; cấp ủy có 05 đồng chí gồm: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Chi ủy viên; công tác bổ sung, kiện toàn nhân sự cấp ủy thực hiện kịp thời [H1-1.3-09]. Các hoạt động của chi bộ thực hiện đúng quy định theo các chỉ đạo của Quận ủy Quận 3 [H1-1.3-10]. Chi bộ hiện có 49 đảng viên, tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Kết quả xếp loại chi bộ đạt trong sạch vững mạnh năm 2017, năm 2018, năm

2019; năm 2020 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; năm 2021 chi bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

b) Các đoàn thể như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn trường luôn tích cực trong hoạt động, đóng góp thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chi bộ và chính quyền. Công đoàn thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất tinh thần kịp thời cho cán bộ giáo viên, nhân viên, tổ chức hội thao chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam ngày 20 tháng 11, hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức du lịch nghỉ dưỡng, triển khai các hoạt động phong trào do cấp trên tổ chức [H1-1.3-16]. Đoàn trường và Chi đoàn giáo viên đã tổ chức nhiều hoạt động, phong trào ý nghĩa, nhân văn như hoạt động vì an sinh xã hội, chương trình tình nguyện, chăm lo cho đoàn viên - học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các sân chơi văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh cho học sinh, giáo viên như hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam ngày 20 tháng 11 (giải bóng đá, thiết kế báo tường, thiết kế thiệp điện tử, hội thi văn nghệ...); tổ chức chuỗi hoạt động trong tháng thanh niên (Hội trại cho học sinh khối 12, thi thời trang giấy, hội thao, ngày chủ nhật xanh, lễ kết nạp đoàn, thực hiện công trình thanh niên) [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]. Công đoàn, Chi đoàn giáo viên đã thực hiện tốt công tác giới thiệu quần chúng ưu tú cho Chi bộ theo dõi, giúp đỡ kết nạp Đảng [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2017 đến nay, chi bộ đều hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Kết quả xếp loại chi bộ đạt trong sạch vững mạnh năm 2017, năm 2018, năm 2019; năm 2020 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; năm 2021 chi bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

b) Công đoàn cơ sở, Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến 2020, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt nhiều thành tích như:

Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền. Nhiều năm liền Công đoàn cơ sở nhận bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; bằng khen của Liên đoàn lao động Thành phố; bằng khen của Công đoàn giáo dục Việt Nam,... [H1-1.3-16].

Chi đoàn giáo viên đã có kế hoạch hoạt động nhằm giúp cho các đoàn viên thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị, hỗ trợ tích cực các hoạt động của trường, đã được nhận bằng khen Trung ương Đoàn, bằng khen của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh,... [H1-1.3-17].

Đoàn trường đã tập hợp các đoàn viên - thanh niên học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng, đạo đức, truyền thống, tổ chức ngày Hội đón tân học sinh, các hoạt động văn hoá, văn nghệ tích hợp giáo dục kỹ năng sống, vui chơi, giải trí lành mạnh. Đoàn trường đã đạt các thành tích như bằng khen Trung ương Đoàn, bằng khen của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh,... [H1-1.3-18].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường luôn tích cực hưởng ứng và tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua của các cấp triển khai; tổ chức nhiều hoạt động vì cộng đồng như hoạt động từ thiện, chiến dịch tình nguyện,... [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]. Cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều là kiêm nhiệm nên tập trung nhiều thời gian vào công tác chuyên môn, chưa dành thời gian nhiều cho hoạt động đoàn thể.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi đoàn Giáo viên hoạt động tốt, hiệu quả, nâng dần chất lượng. Chi bộ quan tâm làm tốt công tác phát triển Đảng. Các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò của mình, được lãnh đạo các cấp khen thưởng, đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều là kiêm nhiệm nên tập trung nhiều thời gian vào công tác chuyên môn, chưa dành thời gian nhiều cho hoạt động đoàn thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ hai năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng giảm tải công việc về chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý cho cán bộ kiêm nhiệm công tác của Công đoàn, Đoàn Thanh niên để các đồng chí này có thời gian đầu tư cho hoạt động đoàn thể.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học phổ thông Marie Curie có 01 hiệu trưởng; 03 phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phó hiệu trưởng hỗ trợ hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành, kiểm tra, đôn đốc công việc của trường [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường đã thành lập 14 tổ chuyên môn gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Anh, Pháp – Nhật, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ - Nghề, Tin học, Thể dục, Giáo dục Quốc phòng và Tổ văn phòng (gồm Học vụ, Giám thị và Hành chánh); đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ban hành quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó để quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ [H1-1.4-03].

c) Căn cứ kế hoạch hoạt động của nhà trường, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, các tổ viên cùng góp ý và trình lãnh đạo duyệt; các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tổ văn phòng đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách kịp thời, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường dạy học nhằm phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 02 tuần/01 lần [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các chuyên đề trong phạm vi nhà trường theo hình thức sinh hoạt ngoại khóa, hội thi, báo cáo chuyên đề như: Chuyên đề Ứng phó biến đổi khí hậu tại địa phương (Tổ Địa lý - năm 2020) ; Chuyên đề Tích hợp liên môn Vật lý - Hóa học - Địa lý (năm 2021); Chuyên đề Một số ứng dụng Vật lý trong chuẩn đoán y học theo định hướng giáo dục STEAM (Tổ Vật lý - năm 2020); Chuyên đề Hào Khí Nam Kỳ (Tổ Lịch sử - năm 2020) [H1-1.4-07], [H1-1.4-08].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh, định kỳ họp ít nhất 02 tuần/01 lần, có biên bản họp đánh giá công tác đã thực hiện, rút kinh nghiệm và triển khai công tác mới; tuy nhiên, đôi lúc, biên bản chưa được lưu trữ đầy đủ [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn phần nào đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tổ chức chuyên đề chuyên môn, thao giảng, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên [H1-1.4-04]. Tổ văn phòng hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, hội thi văn nghệ, thể thao, tìm hiểu pháp luật; tư vấn sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh hoặc hỗ trợ công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh và giáo viên, tập huấn phòng cháy chữa cháy [H1-1.4-04]. Hoạt động của tổ văn phòng đã phục vụ, hỗ trợ tốt cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04].

b) Các chuyên đề chuyên môn đã mang lại hiệu quả tích cực cho hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Những thành tích tiêu biểu của nhà trường có sự đóng góp chất lượng của các chuyên đề chuyên môn như có học sinh đạt giải cấp thành phố các cuộc thi giải toán trên máy tính cầm tay, học sinh giỏi lớp 12, học sinh giỏi Olympic, cuộc thi tên lửa nước, hội khỏe Phù Đổng của học sinh và cuộc thi thiết kế chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM của giáo viên [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]. Tuy nhiên, một số tổ chuyên môn chưa tổ chức thực hiện được chuyên đề, chỉ dừng lại ở các tiết thao giảng như tổ Pháp-Nhật, tổ Công Nghệ-Nghề.

2. Điểm mạnh

Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa, chuyên đề đa dạng, phong phú. Tổ Văn phòng tích cực hỗ trợ phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số tổ chuyên môn chưa tổ chức thực hiện được chuyên đề, chỉ dừng lại ở các tiết thao giảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2021 – 2022 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tập huấn cho Tổ trưởng chuyên môn và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ Tiếng Pháp-Tiếng Nhật, Công Nghệ-Nghề, phù hợp với đặc trưng bộ môn và điều kiện của tổ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12 [H1-1.5-01].
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó học tập phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật do lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp chia làm 04 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, thể hiện qua việc bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh tín nhiệm bầu. Cán sự lớp thực hiện tự quản, quản lý trật tự, vệ sinh lớp học, có phân công trực nhật, có

cán sự bộ môn cùng lớp trưởng, lớp phó học tập tổ chức giúp bạn học tốt, có lớp phó kỷ luật phối hợp thực hiện các hoạt động thi đua chung của lớp tại trường; nhìn chung các lớp tự quản rất tốt [H1-1.5-03].

Mức 2:

Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, mỗi năm nhà trường có khoảng 73-85 lớp, trong đó có từ 23-30 lớp 10. Số học sinh trong mỗi lớp hầu hết dao động từ 40 đến 45 học sinh học sinh/lớp, có lớp đông nhất có 48 học sinh. Số lớp học và sĩ số học sinh ở một số lớp của trường cao hơn so với quy định [H1-1.5-02].

	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
Tổng số lớp	71	74	73	78	85
Tổng số học sinh	2807	2849	2765	3014	3310
Sĩ số học sinh/ lớp	39,50	38,50	37,87	38,64	38,94

Mức 3:

Trường có số lớp học từ 73 đến 85 lớp, không đạt được tiêu chí mức 3 [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ rất tốt, có tinh thần đoàn kết và tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lớp học và sĩ số học sinh trong mỗi lớp của trường hiện nay cao hơn so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đề xuất với các cấp quản lý trong kế hoạch tuyển sinh 10 của nhà trường về việc kéo giảm số học sinh tuyển mới, giảm dần số lớp vào mỗi năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định [H1-1.6-01].
 Hồ sơ học vụ gồm: sổ đăng bộ [H1-1.5-01]; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-02]; học bạ [H1-1.6-03]; sổ quản lý cấp phát văn bằng [H1-1.6-04]; sổ ghi đầu bài [H1-1.6-05]; sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03].

Hồ sơ giáo vụ gồm các loại văn bản như kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn; sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn, tổ văn phòng; biên

bản kiểm tra chuyên môn đối với giáo viên [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.6-06].

Hồ sơ tài chính, tài sản bao gồm: Sổ quản lý tài sản [H1-1.6-07]; dự toán ngân sách [H1-1.6-08]; quyết định giao ngân sách hàng năm [H1-1.6-09]; báo cáo quyết toán [H1-1.6-10]; báo cáo công khai tài chính [H1-1.6-11]; quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-12].

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-08]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-12].

Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán lập dự toán kinh phí của trường hàng năm, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đều tuân theo quy định của Nhà nước [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

Đầu năm học, theo hướng dẫn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của Ngành Giáo dục, trường tổ chức công khai tài chính bằng hình thức dán văn bản tài chính trên bảng tin phòng giáo viên [H1-1.6-11].

Quy chế chi tiêu nội bộ của trường được xây dựng đầu năm học. Hội nghị cán bộ công chức hàng năm sẽ góp ý điều chỉnh và thống nhất thực hiện theo Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức đầu mỗi năm học [H1-1.6-12].

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ 03 tháng/lần với hồ sơ sổ sách và kiểm quỹ 01 tháng/01 lần.

c) Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; tài chính được sử dụng với mục đích phục vụ cho giáo dục theo đúng qui định, không vụ lợi cá nhân, không lợi ích nhóm; không sử dụng cơ sở vật chất với các mục đích kinh doanh, thu lợi. Nhà trường quản lý tài chính, tài sản bằng các văn bản hướng dẫn và các quy định hiện hành, có sổ sách theo dõi và báo cáo công khai [H1-1.6-07]; [H1-1.6-11].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các trang web điện tử và các phần mềm: website trường (<http://thptmariecurie.hcm.edu.vn>), cơ sở dữ liệu ngành (<http://truong.csdl.moet.gov.vn>), hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<http://truong.hcm.edu.vn>), phần mềm kế toán (IMAS), phần mềm khai thuế (HTKK), phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội (KBHXXH), phần mềm thu học phí (SSC), phần mềm nâng lương, phần mềm quản lý hồ sơ nhân sự [H1-1.6-13].

b) Từ năm 2015 đến 2020, nhà trường có sai phạm trong việc quản lý tài sản vào năm 2019, cụ thể là Khu biệt thực góc Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 theo kết luận của Thanh tra Thành phố. [H1-1.6-14].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về tài chính như lưu trữ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán, tài chính, công khai tài chính. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, phổ biến rộng rãi đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên tạo được niềm tin và tinh thần đoàn kết trong tập thể sư phạm.

3. Điểm yếu

Năm 2019, nhà trường có sai phạm trong việc quản lý tài sản (Khu biệt thực góc Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3).

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 – 2022, nhà trường tiếp tục thực hiện theo kết luận của Thanh tra Thành phố về việc quản lý tài sản (Khu biệt thực góc Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3). Từ tháng 02 năm 2022, nhà trường gửi văn bản đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ trong việc

xử lý các đơn vị, đối tác trên khu biệt thực góc Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định [H1-1.7-01].

Hằng năm, nhà trường cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử nhân viên tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân và đề án vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, cụ thể:

Hoạt động giảng dạy của giáo viên: Hiệu trưởng phân công cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tham mưu, đảm bảo phân công giảng dạy đúng chuyên môn, đúng năng lực và nhu cầu của đơn vị. [H1-1.7-04].

Nhân viên ở các bộ phận học vụ, giám thị, hành chánh được phân công công việc rõ ràng, hợp lý, khoa học, đảm bảo cho các hoạt động chung của nhà trường [H1-1.7- 05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7- 07].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, cụ thể như cán bộ, giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn; được cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được tham gia các hội thi, hội thao của ngành giáo dục; được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách, phụ cấp của nhà giáo [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

Ngoài lực lượng giáo viên, nhân viên biên chế, trường còn mời giáo viên thỉnh giảng và hợp đồng thêm nhân viên. Hợp đồng được thực hiện theo đúng Luật Lao động [H1-1.7-10]; [H1-1.7-11].

Mức 2:

Trong phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý và giáo dục tại đơn vị, Hiệu trưởng đã chú trọng phân công phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01]. Ngoài ra, Hiệu trưởng có nhiều biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: động viên, xếp thời khóa biểu hợp lý, hỗ trợ kinh phí nhằm tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng mềm cho đội ngũ chưa nhiều, hình thức tổ chức chưa phong phú, đa dạng.

Nhà trường phối hợp với Công đoàn xây dựng chính sách khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị [H1-1.6-12].

2. Điểm mạnh

Công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường thực hiện tốt. Hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên được lưu trữ hằng năm, đầy đủ. Cán bộ giáo viên, nhân viên làm việc theo kế hoạch công tác. Đối với giáo viên thỉnh giảng, nhân viên hợp đồng đều có hợp đồng lao động đảm bảo đúng Luật Lao động.

Nhà trường thực hiện chính sách khuyến khích, động viên đội ngũ học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

3. Điểm yếu

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng mềm cho đội ngũ chưa nhiều và đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; xây dựng kế hoạch phối hợp với các trung tâm giáo dục kỹ năng mềm được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phép, tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, tình hình thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường [H1-1.8-01]. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn đảm bảo đúng nội dung theo các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh ban hành [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch ở một số tổ chuyên môn chưa khoa học và khai thác hết thế mạnh của tổ, chưa mạnh dạn đổi mới. Một số giáo viên lập kế hoạch cá nhân còn sơ sài và chưa bám sát với kế hoạch của nhà trường và tổ chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng và thực hiện đầy đủ, cụ thể, tuân thủ đúng thời gian, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-01]. Hoạt động giảng dạy theo kế hoạch tổ chuyên môn, được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống [H1-1.8-01]. Nhà trường tổ chức các hoạt động tham quan, ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07].

c) Hằng tháng, cuối kỳ, cuối năm nhà trường tổ chức các cuộc họp cán bộ chủ chốt, tổ chức rà soát, đánh giá nhưng ưu điểm, hạn chế và đề ra biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời [H1-1.8-02]. Định kỳ, tổ trưởng chuyên môn cùng với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có thực hiện kiểm tra

chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, nắm tình hình giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.6-06].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra chuyên môn từng năm học, trong đó quy định chuẩn kiểm tra và mức độ thực hiện các nội dung. Việc kiểm tra nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Nhà trường thực hiện hình thức tổ chức dạy học 01 buổi/ngày, không tổ chức dạy thêm học thêm. Những văn bản quy định về dạy thêm, học thêm là một trong các nội dung được tuyên truyền và đề cập trong Sổ tay phổ biến pháp luật. Hiệu trưởng triển khai các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm và quán triệt cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch lập rất chi tiết: có hướng dẫn thực hiện, nhắc nhở và rút kinh nghiệm.

Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Việc lập kế hoạch ở một số tổ chuyên môn chưa khoa học và khai thác hết thế mạnh của tổ, chưa mạnh dạn đổi mới. Một số giáo viên lập kế hoạch cá nhân còn sơ sài và chưa bám sát với kế hoạch của nhà trường và tổ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tập huấn cho Tổ chuyên môn về việc xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức duyệt kế hoạch năm học đối với tổ chuyên môn nhằm góp ý, rút kinh nghiệm và điều chỉnh để hoàn thiện kế hoạch tổ chuyên môn.

Đưa vào thi đua quy định việc thực hiện hồ sơ cá nhân đối với giáo viên, trong đó chú trọng đến kế hoạch cá nhân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường là vấn đề quan tâm của Ban Lãnh đạo và Công đoàn nhà trường. Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng dựa trên các ý kiến đóng góp từ Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cấp tổ, cấp trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Trên cơ sở đó Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định ban hành Quy chế dân chủ cơ sở thực hiện tại đơn vị. Hiệu trưởng tổ chức họp hội đồng sư phạm để trao đổi, thống nhất thực hiện những phần việc phát sinh trong năm (nếu có) bằng hình thức bỏ phiếu hoặc giơ tay biểu quyết [H1-1.9-03]. Tuy nhiên, công tác trao đổi và tiếp nhận thông tin giữa cấp quản lý, giáo viên, nhân viên chưa nhanh chóng, kịp thời.

b) Ban lãnh đạo và Công đoàn nhà trường đã làm tốt công tác tiếp nhận và phản hồi thông tin, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và giải quyết hợp tình, hợp lý [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện báo cáo quy chế dân chủ cơ sở và được khen thưởng cấp quận [H1-1.9-04]; [H1-1.9-06].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của Công đoàn đã tham gia giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-05].

Tổ chức tốt hoạt động đối thoại tại đơn vị, kịp thời giải đáp các thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, giáo viên và nhân viên [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả

3. Điểm yếu

Công tác trao đổi và tiếp nhận thông tin giữa cấp quản lý và giáo viên, nhân viên chưa được nhanh chóng và kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng mạng lưới thông tin từ cấp tổ, cấp trường, đảm bảo việc thực hiện các chủ trương, quy định của nhà trường một cách nhanh chóng và kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng phương án phối hợp với công an Quận 3 về việc đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, có phương án phòng cháy chữa cháy do Công an phòng cháy chữa cháy của Quận 3 phê duyệt [H1-1.10-01]. Thành lập “Ban phòng chống tai nạn thương tích” và lập kế hoạch y tế học đường hàng năm để phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]. Căn tin nhà trường có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, nhân viên được kiểm tra sức khỏe theo quy định [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường có đặt hộp thư góp ý ở trước phòng Hiệu trưởng, phòng Công đoàn, văn phòng Đoàn để tiếp nhận, xử lý các thông tin giáo viên, phụ huynh, học sinh phản ánh; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-07].

Từ năm học 2016 – 2017 đến 2020 – 2021, tình hình an ninh chính trị trong trường được đảm bảo ổn định. Giáo viên, nhân viên và học sinh an tâm giảng dạy, công tác và học tập.

c) Trường Trung học phổ thông Marie Curie không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Công an Quận 3 tổ chức tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho lực lượng tại chỗ [H1-1.10-06]. Phòng Y tế tổ chức truyền thông cho học sinh về vấn đề an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10]. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa nhà trường và địa phương để giải quyết dứt điểm tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường, xung quanh trường chưa hiệu quả.

Đoàn thanh niên phối hợp với tổ Sinh học tổ chức các hoạt động giáo dục, trang bị cho học sinh các biện pháp phòng tránh tệ nạn xã hội [H1-1.10-11].

b) Giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh và học sinh tại các lớp thường xuyên cung cấp các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong và ngoài trường cho đội ngũ giám thị hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách kỷ luật. Từ đó, nhà trường đưa ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp giữa nhà trường và địa phương để giải quyết dứt điểm tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường, xung quanh trường chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục ý thức giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hiệu trưởng phân công 01 Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thấy được những hạn chế cơ bản và xác định các vấn đề ưu tiên thực hiện.

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Các thành viên trong Hội đồng làm việc có trách nhiệm, hiệu quả.

Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi đoàn Giáo viên hoạt động tốt, hiệu quả, nâng dần chất lượng. Chi bộ quan tâm làm tốt công tác phát triển Đảng. Các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò của mình, được lãnh đạo các cấp khen thưởng, đánh giá cao.

Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa, chuyên đề đa dạng, phong phú. Tổ Văn phòng tích cực hỗ trợ phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về tài chính như lưu trữ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán, tài chính, công khai tài chính. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, phổ biến rộng rãi đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên tạo được niềm tin và tinh thần đoàn kết trong tập thể sư phạm.

Nhà trường thực hiện chính sách khuyến khích, động viên đội ngũ học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch.

Điểm yếu cơ bản

Một số tổ chuyên môn chưa tổ chức thực hiện được chuyên đề, chỉ dừng lại ở các tiết thao giảng.

Năm 2019, nhà trường có sai phạm trong việc quản lý tài sản (Khu biệt thực góc Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3).

Một số tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chưa khoa học và chưa khai

thác hết thể mạnh của tổ, chưa mạnh dạn đổi mới. Một số giáo viên lập kế hoạch cá nhân còn sơ sài và chưa bám sát với kế hoạch của nhà trường và tổ chuyên môn.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 00/00 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 06/10 tiêu chí chiếm 60%.
- + Đạt mức 3: 01/10 tiêu chí chiếm 10%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý luôn được nhà trường quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]. Tất cả lãnh đạo của trường có trình độ đào tạo trên chuẩn; đã hoàn thành xong lớp Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; đạt trình độ chính trị theo quy định, có đạo đức lối sống chuẩn mực, có năng lực, có đủ sức khỏe công tác [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04], cụ thể:

STT	Chức vụ	Số năm công tác	Số năm quản lý	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Trình độ quản lý
1	Hiệu trưởng	28	15	Thạc sĩ	Cao cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông
2	Phó hiệu trưởng chuyên môn	14	03	Thạc sĩ	Trung cấp	
3	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất	21	08	Thạc sĩ	Trung cấp	

4	Phó hiệu trưởng phong trào – kỷ luật	34	19	Thạc sĩ	Cao cấp	
---	---	----	----	---------	---------	--

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng

	Năm học 2016 – 2017	Năm học 2017 – 2018	Năm học 2018 – 2019	Năm học 2019 – 2020	Năm học 2020 – 2021
Hiệu trưởng	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng chuyên môn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng phong trào – kỷ luật	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt	Tốt

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị các hoạt động trong nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh; xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường; tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa

nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và huy động, sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường. Trong các năm học, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng [H2-2.1-05].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do các cấp quản lý tổ chức như bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh,... [H2-2.1-06]. Tuy nhiên kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh chưa được lưu loát nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2016 – 2017 đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H1-2.1-05]. Kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh quản lý thì hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp giữ chức vụ đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-2.1-07].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, trình độ từ Trung cấp lý luận chính trị trở lên. Cán bộ quản lý được toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường đánh giá đạt tiêu chuẩn về phẩm chất, chính trị, đạo đức, có năng lực quản lý, có đủ sức khỏe theo yêu cầu, được tập thể giáo viên và nhân viên trong trường và Ngành giáo dục tín nhiệm [H2-2.1-08].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2016 – 2017 đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn theo quy định; được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng không ngừng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh chưa được lưu loát nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục không ngừng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ lý luận, chuyên môn, quản lý, quản trị nhà trường để nâng cao hơn hiệu quả công tác và đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục. Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 – 2025, lãnh đạo nhà trường đăng ký học nâng cao trình độ tiếng Anh để giao tiếp bằng tiếng Anh được lưu loát, giúp quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ và đối tác quốc tế được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc của trường trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [H2-2.2-01]. Năm học 2021-2022, trường có 151 giáo viên (tính cả 04 cán bộ quản lý) và có 79 lớp nên đạt tỷ lệ 1,91 giáo viên/lớp [H2-2.2-01].

b) Hiện nay, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, có 55 giáo viên và cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sĩ, có 01 giáo viên đạt trình độ tiến sĩ [H2-2.2-02].

c) Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2017 – 2018, đánh giá giáo viên theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông. Năm học 2018 – 2019 đến năm 2020 – 2021 đánh giá giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần. Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 56/151 giáo viên trên chuẩn và 05 giáo viên đang tiếp tục học trên chuẩn [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021 trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó 99% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, chỉ có 01 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trong năm học 2017 – 2018. Các năm còn lại 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Năm	Tổng số giáo viên	Đạt chuẩn nghề nghiệp				Ghi chú
		Kém	Trung bình	Khá	Xuất sắc	
2016 – 2017	158	00	00	93	53	Hậu sản: 05 Nghỉ không hưởng lương: 07

2017 – 2018	135	00	01	68	66	
-------------	-----	----	----	----	----	--

Năm	Tổng số giáo viên	Đạt chuẩn nghề nghiệp				Ghi chú
		Chưa đạt	Đạt	Khá	Tốt	
2018 – 2019	146	00	00	05	141	
2019 – 2020	156	00	00	92	59	Không xét: 01 Nghỉ không lương: 04

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các Phiên toà giả định phòng, chống tham nhũng, giáo dục pháp luật, chuyên đề Âm nhạc dân tộc, Văn hoá đọc, hoặc tiết thực hành môn Vật lý, môn Hóa học, môn Sinh học, môn Công nghệ; các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động thiện nguyện; Giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng cho học sinh như hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi khảo sát năng lực (Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), cùng học sinh tham quan các trường Đại học, trường dạy nghề trong thành phố; hoạt động ngoài giờ lên lớp [H1-1.4-07]. Hằng năm đều có giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, tham gia và đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật do Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn tổ chức như Hội thi Tên lửa nước, Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố [H1-1.4-07]; [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021 trường có 99% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có trên 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm, nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt trình độ chuẩn theo quy định, có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm giáo viên đều được đánh giá ở mức đạt trở lên.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm, nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn nghiên cứu khoa học cho giáo viên, đặc biệt là các thầy cô tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, có chính sách động viên, khuyến khích giáo viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và báo cáo đề tài theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Cụ thể, nhà trường có 14 nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó 01 nhân viên làm công tác kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên phụ trách học vụ, 01 nhân viên văn thư lưu trữ, 02 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên phụ trách công nghệ thông tin. Số lượng nhân viên của nhà trường đáp ứng các nhiệm vụ được giao [H2-2.2-01]. Ngoài ra, nhà trường còn hợp đồng ngắn hạn với 25 nhân viên thiết bị, bảo vệ, phục vụ [H2-2.3-01].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp theo đúng chuyên môn, năng lực của nhân viên đảm bảo đúng trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực thực tế từng nhóm văn phòng, nhóm phục vụ, nhóm bảo vệ... [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

c) Nhân viên nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, hỗ trợ tích cực trong các hoạt động của nhà trường và được đánh giá, xếp loại hằng năm từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01].

b) Từ năm 2016 đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Nhân viên thư viện có bằng đại học chuyên ngành thư viện; nhân viên kế toán có bằng cao đẳng kế toán, thủ quỹ tốt nghiệp trung cấp; nhân viên y tế có trình độ trung cấp, nhân viên văn thư có trình độ Cao đẳng sư phạm được học

bồi dưỡng công tác văn thư [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03]. Các nhân viên khác tùy theo công việc phân công nhà trường luôn chú ý tạo điều kiện cho tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ như bảo vệ tham gia lớp bảo vệ do công an Quận 3 tổ chức, bồi dưỡng công tác phòng cháy chữa cháy,... [H1-1.10-06]. Có 01 nhân viên phục vụ có trình độ học vấn thấp, gặp khó khăn trong việc đọc chữ. Tất cả các nhân viên có đủ sức khỏe để làm việc theo quy định.

b) Hằng năm, các nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như tập huấn công tác thống kê, tập huấn kế toán, thư viện, học vụ, y tế do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo vị trí được phân công [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực. Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Có 01 nhân viên phục vụ có trình độ học vấn thấp, gặp khó khăn trong việc đọc chữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng xây dựng chính sách khuyến khích vận động và tạo điều kiện để nhân viên tự học nâng trình độ để công việc phụ trách ngày một tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của trường hiện có 3279 em, đảm bảo đúng quy định về độ tuổi của Điều 37 Điều lệ trường trung học. Học sinh lớp 10 có năm sinh 2006, lớp 11 năm sinh 2005 và lớp 12 năm sinh 2004 (những trường hợp không đúng độ tuổi là do học sinh lưu ban) [H1-2.4-01]. Không có học sinh đi học trước tuổi [H1-2.4-01].

b) Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước [H1-2.4-02]. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn bảo vệ tài sản nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.3-05]; [H1-1.4-07]. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh phải đảm bảo tính văn hóa, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học. Đồng thời, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý thanh niên, giám thị, giáo viên dạy lớp có trách nhiệm theo dõi giáo dục học sinh thực hiện và uốn nắn kịp thời nếu có vi phạm [H1-1.3-05]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý và buổi đối thoại trực tiếp với lãnh đạo nhà trường [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07]; [H2-2.4-08]. Học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập và trong các hoạt động phong trào [H2-2.4-09]. Học sinh có hoàn cảnh gia đình

khó khăn, mồ côi cha mẹ vì dịch Covid-19 được nhận học bổng từ quỹ khuyến học, nhận sự hỗ trợ tài chính của nhà trường và của các mạnh thường quân; học sinh được khám sức khỏe định kỳ hằng năm [H2-2.4-10]; [H2-2.4-11]; [H2-2.4-12]; [H2-2.4-13].

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy; thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, đoàn viên thanh niên, phòng tư vấn tâm lý và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục học sinh phù hợp, giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi không phù hợp trong môi trường giáo dục, hành vi bạo lực học đường [H1-1.10-09]; [H1-1.10-12]. Nhiều học sinh có hạnh kiểm khá – tốt và có chuyển biến tích cực (99,88% học sinh xếp loại hạnh kiểm khá – tốt). Tuy nhiên, còn khoảng 0,12% trong tổng số học sinh toàn trường do hoàn cảnh gia đình và tác động của xã hội nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, còn đi học trễ, vắng học không lý do, vi phạm về tác phong, trang phục đến trường [H2-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh đạt thành tích cao trong học tập (học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh giỏi Olympic, học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi) và tham gia các hoạt động phong trào đạt giải trong các hội thi (huy chương hội thao; đạt danh hiệu “Học sinh 03 tốt”, “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”,...) được nhà trường tuyên dương, khen thưởng [H2-2.4-09]. Từ đó, có tác động tích cực đến những học sinh khác, nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đảm bảo các quy định về độ tuổi theo học, được tạo điều kiện tốt để học tập và rèn luyện, được thường xuyên giáo dục kỹ năng sống. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động nhằm giáo dục và tạo điều kiện cho học sinh hoạt động tốt. Học sinh được đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và tác động của xã hội nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, còn đi học trễ, vắng học không lý do, vi phạm về tác phong, trang phục đến trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn Thanh niên tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh qua việc tổ chức các hoạt động tập thể, sinh hoạt dưới cờ....

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tập huấn giáo viên chủ nhiệm, tăng cường công tác phối hợp với bộ phận giám thị và Cha mẹ học sinh trong việc giáo dục các em học sinh, nâng cao ý thức cá nhân, tuân thủ nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Trong 05 năm qua, cán bộ quản lý nhà trường đã đáp ứng được các yêu cầu theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng giảng dạy không ngừng được nâng cao, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 35,37%.

Nội bộ nhà trường đoàn kết nhất trí, trong các năm học không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn. Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, công bằng và dân chủ. Số lượng nhân viên nhà trường đảm bảo theo quy định và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao dù có giai đoạn dịch bệnh khó khăn.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi, có ý thức học tập và thực hiện nghiêm túc nội quy quy định, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục. Đặc biệt, kết quả học sinh của trường tham gia các kỳ thi cấp thành phố đạt tỷ lệ cao.

Điểm yếu cơ bản

Còn 01 nhân viên phục vụ có trình độ học vấn thấp, gặp khó khăn trong việc đọc chữ. Còn 0,12 % trong tổng số học sinh toàn trường do hoàn cảnh gia đình và tác động của xã hội nên chưa ý thức được trách nhiệm học tập của mình, lơ là trong học tập, vi phạm nội quy nhà trường như đi học trễ, vắng không lý do, vi phạm về trang phục đến trường.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 00/00 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 04/04 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 04/04 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 3: 02/04 tiêu chí chiếm 50%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là một trong các yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học. Vì vậy, việc quản lý, nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại là một trong những nhiệm vụ mà nhà trường cần quan tâm thực hiện. Trường Trung học phổ thông Marie Curie có khuôn viên riêng biệt với cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có 61 phòng học, được trang bị đầy đủ thiết bị dạy và học như bàn ghế học sinh, tivi, bảng phấn từ, hệ thống âm thanh,... Trường có các phòng chức năng, khu để xe của giáo viên, khu để xe của học sinh riêng biệt, có sân rộng để các em học sinh vui chơi và tập thể dục, khu nhà vệ sinh của giáo viên, học sinh và hệ thống nước máy cung cấp đủ lượng nước sinh hoạt theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được xây dựng từ năm 1918, khuôn viên có diện tích 21.106,8 m^2 , sân trường có nhiều cây cổ thụ tạo bóng mát và cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Nhà trường đã xây dựng khuôn viên sạch đẹp, có bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường luôn được thoáng mát, yên tĩnh đảm bảo sức khỏe, an toàn cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học [H3-3.1-02].

b) Trường có khuôn viên riêng biệt trên 04 trục đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Ngô Thời Nhiệm, Lê Quý Đôn và Điện Biên Phủ, có tường bao xung quanh, có cổng trường, biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Trường có 01 cổng chính, 05 cổng phụ, cổng trường chắc chắn, an toàn, thuận tiện cho việc ra vào của giáo viên và học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Nhà trường có 03 sân chơi lớn với diện tích 7.720m^2 , bãi tập đảm bảo điều kiện thiết kế, đủ thiết bị tối thiểu (súng tập môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh; các thiết bị tập luyện thể dục, thể thao như nệm, trụ bóng rổ, lưới bóng chuyền, cầu lông, khung thành bóng đá,...), 01 nhà tập thể thao 540m^2 đảm bảo an toàn cho học sinh hoạt động ngoại khóa, vui chơi, luyện tập, rèn luyện thân thể [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

Mức 2:

Khu sân chơi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục; bãi tập được trang bị các thiết bị phù hợp, an toàn để học sinh tập luyện các môn thể

thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền. Sân trường đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục như sinh hoạt dưới cờ, chuyên đề, ngoại khóa, hướng nghiệp, hoạt động học tập ngoài lớp học, giáo dục kỹ năng sống [H3-3.1-05]. Diện tích bình quân $6,42\text{m}^2/\text{học sinh}$ đảm bảo theo quy định ($6\text{m}^2/\text{học sinh}$).

Mức 3:

Khuôn viên nhà trường rộng $21.106,8 \text{ m}^2$, bình quân $6,42\text{m}^2/\text{học sinh}$, đảm bảo diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 7.720m^2 (chiếm 36,57% tổng diện tích mặt bằng sử dụng của trường), đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập luyện, vui chơi cho học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, phòng học dãy C (là di tích kiến trúc) xuống cấp không thể sử dụng, chưa được trùng tu sửa chữa kịp thời, để đảm bảo an toàn, nhà trường phải rào chắn gây ảnh hưởng đến diện tích sân chơi của học sinh [H3-3.1-06].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường rộng, thoáng mát, yên tĩnh đảm bảo sức khỏe, an toàn cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập luyện thể dục thể thao, ngoại động ngoại khóa và vui chơi.

3. Điểm yếu

Phòng học dãy C (là di tích kiến trúc) xuống cấp không thể sử dụng, chưa được trùng tu sửa chữa kịp thời, để đảm bảo an toàn, nhà trường phải rào chắn gây ảnh hưởng đến diện tích sân chơi của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng đã kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm, xem xét đẩy nhanh tiến độ trùng tu, cải tạo dãy C.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 63 phòng học đủ kích thước quy định; bảo đảm đủ ánh sáng, thông thoáng. Khối phòng học thuộc dãy D vừa được xây mới và đưa vào sử dụng năm 2019 với 02 tầng gồm 31 phòng học và phòng chức năng. Mỗi phòng được trang bị bảng từ chống chói, 24 bộ bàn ghế đôi học sinh đúng quy cách dành cho học sinh trung học phổ thông; bàn ghế giáo viên; có hệ thống đèn quạt đạt yêu cầu; 01 tivi 50 inch/máy chiếu, 01 bảng tin của lớp, hệ thống âm thanh trợ giảng cho giáo viên đứng lớp. 100% phòng học chính khóa có máy lạnh, việc mở và tắt máy được giao cho cán bộ lớp, từng lớp có trách nhiệm bảo quản và sử dụng, khi hư hỏng phải báo cho lãnh đạo nhà trường. Số phòng học của trường đảm bảo học 02 ca trong một ngày [H3-3.2-01].

b) Trường hiện có các phòng bộ môn: Vật lý – Công nghiệp, Sinh – Nông nghiệp, Hoá, 04 phòng bộ môn Tin học, 02 phòng thao giảng, được trang bị đầy đủ phương tiện dạy học như: máy chiếu, màn hình, máy vi tính [H3-3.2-02].

Phòng Tin học được trang bị máy chủ, hệ thống máy tính nối mạng phục vụ cho giảng dạy [H3-3.2-02].

Phòng học bộ môn: Lý – Công nghiệp, Sinh – Nông nghiệp, Hoá có phòng chuẩn bị với diện tích 14m²/phòng [H3-3.2-02]. Số lượng trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông được ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các phòng học bộ môn đều được trang bị bàn ghế học sinh theo đặc thù bộ môn.

c) Nhà trường có đầy đủ phòng Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, thư viện và phòng truyền thống, được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng cần thiết phục vụ tốt cho công việc [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Số phòng học của trường đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày. Do trường được xây dựng từ năm 1918, nên phần lớn các phòng học có diện tích không đồng đều (20 phòng có diện tích 59,28 m², 27 phòng có diện tích 46,8 m², 16 phòng diện tích 58,5 m²) do quá trình cải tạo, sửa chữa nên không đảm bảo bình quân tối thiểu 1,26 m²/học sinh [H3-3.2-01]. Nhà trường bố trí lớp có học sinh khuyết tật ở tầng trệt để đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường gồm có 05 dãy, dãy A, B, D gồm 02 tầng. Dãy các dãy E, G mỗi dãy 01 tầng, dãy F 04 tầng. Tổng số phòng học là 63, có 02 phòng học bộ môn, 04 phòng vi tính đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường. Khối phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.1-02].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ, đảm bảo các phương tiện và các thiết bị dạy học như bảng, âm thanh, tivi, thiết bị giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dạy và học đạt kết quả tốt. Nhà trường chưa bố trí phòng để tổ chức các hoạt động cho học sinh khuyết tật riêng biệt dù có

học sinh hòa nhập. Nhà trường chưa có phòng học để tổ chức riêng các hoạt động các bộ môn STEM, phòng âm nhạc, mỹ thuật [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số phòng học cho các lớp, đảm bảo ánh sáng, thoáng mát; bàn ghế học sinh phù hợp, đủ số lượng, đúng quy cách; bảng viết đúng quy định; trang bị tivi, hệ thống âm thanh đầy đủ.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng học/học sinh chưa đáp ứng đúng quy định.

Nhà trường chưa bố trí phòng để tổ chức các hoạt động cho học sinh khuyết tật riêng biệt dù có học sinh hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ rà soát, sắp xếp, mua sắm, sửa chữa nhỏ để đảm bảo tối đa nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh; đề xuất với cấp có thẩm quyền hoặc vận động cha mẹ học sinh và các nhà hảo tâm tài trợ giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất thiết kế được phòng học để tổ chức các hoạt động cho học sinh khuyết tật riêng biệt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường: có 01 phòng hiệu trưởng, 03 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng học vụ, 01 phòng tài vụ - kế toán, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng công đoàn, 01 phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng quản lý học sinh, 01 phòng thiết bị dạy học, 01 phòng giáo viên, 01 hội trường, 01 phòng truyền thống và 01 phòng Đoàn Thanh niên [H3-3.3-01].

b) Trường có nhà để xe cho cán bộ giáo viên nhân viên tại khu vực cổng chính Nam Kỳ Khởi Nghĩa: 01 nhà (diện tích: 300 m²); nhà để xe cho học sinh sát đường Ngô Thời Nhiệm (diện tích: 1064 m²). Khu để xe có nền xi măng bằng phẳng, rộng rãi, có mái che, được bố trí hợp lý, vị trí gần cổng ra vào thuận lợi cho việc di chuyển của giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

c) Định kỳ đầu năm học hằng năm, nhà trường có thực hiện việc kiểm kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng và lập kế hoạch, thực hiện nâng cấp, bổ sung mua sắm đồ dùng và thiết bị dạy học mới như: bổ sung máy tính, máy in, tivi, bảng, quạt, bàn ghế, bóng điện cho phù hợp với mục đích sử dụng [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính - quản trị theo quy định như: 01 phòng sinh hoạt giáo viên – Hội đồng sư phạm diện tích 123,75m², 01 phòng học vụ diện tích 48,6m², 01 phòng hiệu trưởng 30,4m², 03 phòng phó hiệu trưởng (30,4m²/phòng); phòng tiếp công dân 34,96m²; phòng truyền thống 76,16 m², phòng tư vấn tâm lý 30m²/phòng; có phòng y tế kế bên khu căn tin đảm bảo quản lý điều kiện sức khỏe và an toàn vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh kịp thời có diện tích 54m²; nhà ăn giáo viên 50 m². Trường bố trí được phòng nghỉ cho giáo viên nữ riêng với giáo viên nam thuận tiện với diện tích 56m²/phòng. Do đặc thù kiến trúc, trường chưa bố trí được phòng trực cho nhân viên bảo vệ [H3-3.3-01]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06].

Mức 3:

Khởi hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng, được sắp xếp hợp lý, khoa học, bố trí hợp lý và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý [H3-3.3-06]. Các phòng còn được trang bị máy tính, máy in, có nối mạng internet đáp ứng đầy đủ, đảm bảo các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường theo quy định [H3-3.3-07].

2. Điểm mạnh

Khởi hành chính quản trị được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và quản lý của nhà trường. Việc quản lý sử dụng có hiệu quả theo những quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng trực cho nhân viên bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch, nghiên cứu kinh phí xây dựng phòng trực bảo vệ ở cổng chính của trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*****Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên ở hai khu vực: tại khu phòng hành chính và khu B. Nhà vệ sinh học sinh gồm có 03 khu được cải tạo mới: khu A: 01 khu nhà vệ sinh nam, khu B: 01 khu nhà vệ sinh nữ, khu F gồm có 02 khu nhà vệ sinh: nam nữ ở mỗi tầng lầu. Các khu vệ sinh sạch sẽ, được ốp gạch men, thoáng mát, có đầy đủ các bồn rửa, vòi nước rửa tay, gương soi, xà phòng, giấy vệ sinh, thùng rác nhằm phục vụ tốt cho việc vệ sinh cá nhân; khu vệ sinh được bố trí ở các góc cầu thang, đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và phù hợp với cảnh quan trường học [H3-3.4-01]. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo môi trường sạch sẽ thoáng mát, không có tình trạng bị ngập úng; có sử dụng hệ thống nước sạch của công ty cấp nước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường ký hợp đồng cung cấp nước uống tinh khiết cho giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng hàng ngày, đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty dịch vụ công ích quận 3 thu gom rác thải hàng ngày đảm bảo yêu cầu; bố trí thùng rác tại mỗi hành lang, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu. Công tác thu gom, xử lý rác được thực hiện mỗi ngày, đảm bảo yêu cầu không để tồn đọng rác [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Vị trí khu vệ sinh được bố trí ở tầng trệt và các góc cầu thang lên xuống, đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và phù hợp với cảnh quan trường học [H3-3.4-01]. Tổng số bồn cầu, bệ xí là 84 cái, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Do đặc thù kiến trúc, dãy D chưa bố trí được nhà vệ sinh cho học sinh.

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch thường xuyên, an toàn, đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ tốt cho nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]. Việc thu gom và xử lý chất thải do Công ty dịch vụ công ích quận 3 thu gom rác thải hàng ngày đưa về trung tâm xử lý rác thải, nên đảm bảo vệ sinh và cảnh quan môi trường của nhà trường Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Có hợp đồng với Công ty dịch vụ công ích Quận 3 thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Có thùng đựng và phân loại rác thải, bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời thời gian chờ đơn vị vận chuyển. Các thùng rác được vệ sinh và khử trùng thường xuyên [H3-3.4-06]. Có khu vực tập trung rác thải ở góc cuối dãy F, tách biệt với khu vực khác và có lối ra vào riêng [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đạt chuẩn theo quy định, được bố trí hợp lý, đảm bảo điều kiện làm việc, học tập của giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh học sinh còn ít so với số lượng học sinh, chưa bố trí được nhà vệ sinh ở dãy D.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, hiệu trưởng chủ động có kế hoạch xây mới lại dãy C sẽ chú ý xây thêm nhà vệ sinh cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng gồm máy tính có kết nối Internet, máy in, photocopy, thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động chung của nhà trường cũng như giáo viên soạn bài giảng, tìm kiếm tư liệu phục vụ công tác dạy và học. Nhà trường có đầy đủ thiết bị khác phục vụ hoạt động giáo dục như loa, micro, bục phát biểu. Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu như bảng, máy chiếu, bảng tương tác thông minh, đồ dùng, dụng cụ thực hành thí nghiệm phục vụ giảng dạy và học tập, đảm bảo quy định [H3-3.5-02]; các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp theo từng bộ môn tại phòng Thiết bị và các phòng bộ môn Vật lý – Công nghiệp, Sinh học – Nông nghiệp, Hóa học tạo thuận lợi cho giáo viên khi dạy học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Vào đầu năm học và cuối học kỳ 1, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung đồ dùng và các thiết bị dạy học, đảm bảo nhu cầu phục vụ giảng dạy, học tập của giáo viên và học tập của học sinh. Hiện

tại nhà trường đã trang bị 02 bảng tương tác, 28 máy chiếu, 26 màn hình LCD ở 63 phòng học, 01 thiết bị thí nghiệm ảo, nâng cấp 04 phòng máy vi tính nhằm phục vụ tốt công tác giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Trường có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường. Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường (195 máy: gồm 15 máy ở các phòng làm việc và 180 máy phòng máy học Tin học...) đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.5-01]. Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định như tranh ảnh, bản đồ, bảng tương tác, máy tính, máy chiếu, máy thu vật thể, ti vi, dụng cụ thể thao, các thiết bị quốc phòng và giáo dục khác được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại phòng thiết bị, đảm bảo thuận tiện tối ưu phục vụ công việc dạy học cũng như nghiên cứu [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H11-3.5-05].

c) Hằng năm, nhà trường đều bổ sung thêm thiết bị dạy học và khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học nhằm phục vụ tốt cho công tác dạy và học [H3-3.3-03]; [H3-3.5-07]. Tuy nhiên, số lượng giáo viên tự làm đồ dùng dạy học chưa nhiều, phần lớn được làm thủ công, mẫu mã và chất lượng không được kiểm định [H3-3.5-07].

Mức 3:

Các phòng thực hành được trang bị đủ các thiết bị, dụng cụ, đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả trong giảng dạy [H3-3.5-08]. Thiết bị thí nghiệm của 02 phòng thí nghiệm, máy vi tính trong 04 phòng máy vi tính được khai thác, sử dụng giúp học sinh thực hành, nắm vững và vận dụng kiến thức, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.5-05]. Tuy nhiên, việc tự làm đồ dùng dạy học chưa thực hiện có hiệu quả [H3-3.5-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầu tư, mua sắm đầy đủ các thiết bị dạy học cho các bộ môn. Có phòng chuẩn bị cho các hoạt động thí nghiệm ở phòng Thí nghiệm, có kho chứa thiết bị dạy học Giáo dục Quốc phòng và an ninh riêng.

Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học khi lên lớp và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm đảm bảo đúng quy định. Ngoài ra, do mỗi phòng học của trường đều có màn hình tivi hoặc bảng tương tác nên giáo viên còn ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy làm sinh động tiết học, hứng thú cho học sinh qua các clip thí nghiệm ảo cụ thể nhưng an toàn.

3. Điểm yếu

Phong trào làm đồ dùng dạy học chưa phát triển mạnh. Thiết bị dạy học do giáo viên tự làm chưa thật sự đáp ứng trọn vẹn tất cả các yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Số lượng đồ dùng dạy học tự làm không nhiều, phần lớn được làm thủ công, mẫu mã và chất lượng không được kiểm định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hợp cùng các tổ trưởng chuyên môn triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn; chất lượng và hiệu quả của đồ dùng dạy học tự làm trở thành một trong những tiêu chí đánh giá thi đua giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của trường với diện tích 604.82 m², được sửa chữa khang trang, hiện đại, có giá tủ chuyên dùng để đựng tự điển, sách, báo, tạp chí, bản đồ, có đủ ánh sáng cho phòng đọc phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01]. Thư viện có hơn 5000 đầu sách với đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên tất cả các bộ môn, sách tham khảo và các loại báo, tạp chí tập san của ngành giáo dục. Tất cả các loại ấn phẩm trong thư viện được sắp xếp khoa học, phân loại, tổ chức mục lục, sắp xếp theo đúng nghiệp vụ thư viện. Có nội quy thư viện, bản hướng dẫn giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý sử dụng tài liệu trong thư viện [H3-3.6-02].

Có nội quy thư viện, bản hướng dẫn giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý sử dụng tài liệu trong thư viện. Có cán bộ chuyên trách thư viện được đào tạo chính quy. Thư viện nhà trường có đủ các loại hồ sơ, sổ sách để theo dõi mọi hoạt động của thư viện như: các loại sổ đăng ký, sổ mượn sách của giáo viên, học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

b) Hoạt động của thư viện trường luôn đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Mỗi đầu năm học, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, đọc sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-03]. Thư viện phối hợp với công ty phát hành sách Fahasa trưng bày, triển lãm sách hàng năm [H3-3.6-04].

c) Hằng năm, vào đầu năm học, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh; ngoài ra còn trang bị thêm một số đầu sách thuộc lĩnh vực giải trí, đời sống, giáo dục kỹ năng [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06]. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phù hợp [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

Mức 2:

Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, thư viện của nhà trường được công nhận Thư viện xuất sắc theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-07].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường được công nhận thư viện xuất sắc từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021 [H3-3.6-07]. Tuy nhiên, thư viện chưa trang bị được máy tính phục vụ nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phục vụ học sinh [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện thoáng mát, thuận lợi cho hoạt động phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Thư viện trường hoạt động hiệu quả, các tiêu chuẩn đáp ứng quy định, có nhân viên thư viện chuyên trách. Thư viện được bổ sung thường xuyên một số đầu sách cần thiết phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa trang bị máy tính nối mạng phục vụ tại phòng thư viện. Chưa có phòng đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất rà soát, trang bị 10 máy tính kết nối mạng tại thư viện phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thường xuyên chăm sóc, tu bổ cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Nhà trường có từng khu nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, bố trí thuận tiện, rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo an toàn. Có hệ thống cấp nước sạch thường xuyên, an toàn.

Điểm yếu cơ bản

Số lượng nhà vệ sinh còn ít so với số lượng học sinh, chưa bố trí được nhà vệ sinh ở dãy D.

Số lượng đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm còn ít.

Thư viện chưa trang bị máy tính nối mạng phục vụ tại phòng thư viện. Chưa có phòng đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 00/00 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 06/06 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 03/06 tiêu chí chiếm 50%.
- + Đạt mức 3: 01/06 tiêu chí chiếm 16,67%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường Trung học phổ thông Marie Curie luôn quan tâm đến mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp, luôn tiếp nhận những ý kiến đóng góp của xã hội, đặc biệt từ cha mẹ học sinh để thực hiện các hoạt động giáo dục.

Nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên chủ động giữ mối liên hệ chặt chẽ với gia đình, xã hội trong quá trình giáo dục học sinh và thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường có mối quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, với các đoàn thể, với các cơ quan văn hoá giáo dục ngoài nhà trường thông qua việc tham gia những hoạt động chung, giao lưu, hỗ trợ giữa các đơn vị.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh của 78 lớp, bầu chọn Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 03 thành viên [H4-4.1-01]. Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường bầu ra Trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

b) Đầu năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn tổng kết các hoạt động trong năm học trước và đề ra phương hướng các hoạt động trong năm học [H4-4.1-04]. Mỗi học kỳ nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp 02 lần để đánh giá các mặt hoạt động và điều chỉnh bổ sung kế hoạch để hoàn thành nhiệm vụ trong năm học [H4-4.1-05].

Nhà trường đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (đầu năm, cuối học kỳ I, cuối học kỳ II) với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, đồng thời đề xuất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh và các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ trường [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, hằng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh đều rà soát lại công tác thực hiện kế hoạch; đồng thời nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý, thống nhất các biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường, chăm lo vấn đề học tập và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh [H4-4.1-07].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp kịp thời động viên khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các hoạt động phong trào.

Nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến luật giao thông đường bộ và các quy định phòng chống bạo lực học đường, phòng chống mua bán và sử dụng ma túy trong trường học, luật an ninh mạng cho cha mẹ học sinh. Nhà trường tổ chức cho cha mẹ học sinh ký cam kết nhắc nhở con em không vi phạm luật giao thông và không tham gia các vụ việc bạo lực học đường [H2-2.4-03].

Mức 3:

Hầu hết thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp với nhà

trường giáo dục đạo đức cho học sinh (cam kết không vi phạm an toàn giao thông và các chính sách pháp luật khác của nhà nước), khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp không đều nên chất lượng phối hợp trong giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả đồng đều.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng tình với những chủ trương, kế hoạch, biện pháp giáo dục của nhà trường nên hỗ trợ và phối hợp tốt trong việc xây dựng nề nếp kỷ luật, giáo dục học sinh đạt kết quả cao.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác và luôn đồng hành với nhà trường trong các hoạt động văn – thể - mỹ của nhà trường, luôn phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, hết lòng quan tâm chăm sóc các em.

3. Điểm yếu

Năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp không đều, nên chất lượng phối hợp trong giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2020 – 2021, hiệu trưởng chủ động tổ chức các buổi gặp mặt, trao đổi kinh nghiệm giữa lãnh đạo nhà trường và các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi và truyền đạt kinh nghiệm.

Từ năm học 2022 – 2023, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp tìm hiểu thông tin về cha mẹ học sinh, lựa chọn và cân nhắc đề cử phụ huynh tham gia Ban đại diện các lớp đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chi bộ nhà trường đóng góp ý kiến cho các nhiệm vụ, giải pháp của Quận ủy về lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội thông qua các cuộc họp định kỳ, góp ý các Nghị quyết, văn kiện; góp ý về các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển giáo dục địa phương, phổ cập giáo dục trung học phổ thông, phát triển nhà trường [H1-1.3-10].

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thông qua các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp giáo viên chủ nhiệm hàng tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, họp cha mẹ học sinh, họp Tổ chuyên môn tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để cha mẹ học sinh được biết [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường đã huy động được và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trên tinh thần tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ các hoạt động văn hoá văn nghệ thể thao, khen thưởng học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh giỏi Olympic, học sinh đạt giải khoa học kỹ thuật cấp Thành phố, học sinh đậu đại học với số điểm cao; tổ chức hoạt động Lễ tri ân, trưởng thành. Các trường đại học, cao đẳng hỗ trợ những suất học bổng và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân ủng hộ quỹ tài trợ giáo dục và quỹ học bổng Marie Curie và có những công trình hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường: gắn máy lạnh, màn hình TV LCD. Tuy nhiên, công tác vận động còn hạn chế, nhà trường chưa chưa phát huy được sức mạnh to lớn của lực lượng cựu học sinh hỗ trợ nhiều mặt hoạt động giáo dục của nhà trường [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Phối hợp với Công an Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 đảm bảo công tác an ninh trật tự trước cổng trường. Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 3 tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị của cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công

trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường có kế hoạch giáo dục truyền thống nhân dịp ngày lễ lớn trong năm thông qua tuyên truyền dưới sân cờ, đưa trò chơi dân gian vào trường học và tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi trực tuyến của thành phố như Tự hào Sử Việt [H1-1.3-05]; [H4-4.2-05]. Qua đó giáo dục học sinh giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước; tổ chức cho các em học sinh tham gia hội diễn văn nghệ; và Hội khỏe Phù Đổng và chăm sóc trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Bình [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07]; [H4-4.2-08]; [H4-4.2-09]; [H4-4.2-10]. Tuy nhiên, số lượt tổ chức và số học sinh tham gia còn ít do hạn chế về thời gian

Mức 3:

Nhà trường đã thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; xây dựng môi trường học đường an ninh, an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.8-01]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-08]. Tuy nhiên, do trường có số lớp học đông và bố trí dạy học các khối lớp hết quỹ thời gian trong tuần nên việc hỗ trợ cơ sở vật chất cho địa phương tổ chức các hoạt động còn hạn chế, chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các đoàn thể, các đơn vị giáo dục đại học, cao đẳng. nhằm huy động các nguồn lực đảm bảo an toàn an ninh trường học, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học và hỗ trợ học sinh diện chính sách, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập.

Công tác giáo dục pháp luật và truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc được tổ chức thường xuyên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa phát huy được sức mạnh to lớn của lực lượng cựu học sinh hỗ trợ nhiều mặt hoạt động giáo dục của nhà trường.

Số lượt tổ chức và số học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử, văn hoá, khu căn cứ cách mạng, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng còn ít do hạn chế về thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vận động các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, cựu học sinh đóng góp hỗ trợ cho nhà trường trong công tác giáo dục, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, hỗ trợ về cơ sở vật chất.

Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn trường, tổ trưởng bộ môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cho học sinh tham gia ít nhất một trong các hoạt động như tham quan học tập tại khu di tích lịch sử, địa chỉ đỏ, công trình văn hóa; thăm Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách ở địa phương trong năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh, cựu học sinh và các đơn vị giáo dục, vận động các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục. Quỹ tài trợ Marie Curie và Quỹ học bổng Marie Curie được sự đồng tình ủng hộ của cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân.

Các hoạt động giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức học sinh thông qua các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên và có quy mô rộng khắp.

Điểm yếu cơ bản

Năng lực điều hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp không đều, nên chất lượng phối hợp trong giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả đồng đều.

Số lượt tổ chức và số học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử, văn hoá, khu căn cứ cách mạng, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng còn ít.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 00/00 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 02/02 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 02/02 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 3: 00/04 tiêu chí chiếm 0%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, đặc biệt là sự nỗ lực của thầy cô giáo và các em học sinh đã từng bước nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường qua từng năm học. Kết quả thi học sinh giỏi, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng cao; từng bước khẳng định vị trí của trường trong hệ thống giáo dục của Thành phố.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đầy đủ các môn học theo quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch năm học và kế hoạch giáo dục của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn ngay từ đầu năm học [H1-1.8-01]. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch thực hiện chương trình giảng dạy ở từng môn theo học kỳ được thực hiện đầy đủ thể hiện qua việc ghi chép ở sổ ghi đầu bài [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.6-05]. Tổ trưởng hàng tuần kiểm tra tình hình thực hiện chương trình giảng dạy của các thành viên trong tổ và hằng tháng báo cáo tình hình hoạt động chuyên môn của tổ [H1-1.4-04]. Tuy nhiên, công tác đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học trong các cuộc họp định kỳ hằng tháng của các tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa đi sâu vào hướng nghiên cứu bài học và phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức dạy học [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01].

b) Việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học luôn được nhà trường quan tâm thực hiện, việc tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường; giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung

bài dạy [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]. Đối với học sinh học lực trung bình trở xuống, giáo viên dạy và luyện tập các nội dung cơ bản. Đối với học sinh học lực khá, giỏi giáo viên dạy bài tập nâng cao bám sát nội dung cơ bản [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; giáo viên tích cực thực hiện dạy học dự án, dạy học theo phương pháp giáo dục STEM; sử dụng bảng tương tác, giáo án điện tử [H5-5.1-06].

Đa số giáo viên đều kết hợp giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh nhà trường, phê phán việc đọc chép, truyền thụ kiến thức một chiều, nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp phát vấn, hoạt động theo nhóm [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02].

c) Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 58/TT-BGDĐT và Thông tư 26/TT-BGDĐT, nhà trường xây dựng Quy chế kiểm tra, đánh giá trong năm học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị [H5-5.1-07].

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thống nhất trong tổ, đa dạng các hình thức kiểm tra, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quá trình và chú ý đến sự tiến bộ của người học [H5-5.1-08]. Tuy nhiên việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, đánh giá chưa kịp thời, công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, đánh giá của giáo viên ở các tổ chưa đồng đều [H5-5.1-09].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra. Đầu năm học, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học dựa trên khung thời gian, công văn hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo quy

định, thông qua Hội nghị Cán bộ công chức [H1-1.8-01]; [H1-1.9-02]. Các tổ bộ môn căn cứ kế hoạch của nhà trường để tiến hành xây dựng kế hoạch cho tổ chuyên môn theo quy định. Giáo viên điều chỉnh kế hoạch cá nhân, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04].

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng theo quy định (02 lần/tháng), linh hoạt bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp. Hàng tháng, lãnh đạo đều có hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn chủ động xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động cấp tổ phù hợp với kế hoạch chung của trường [H1-5.1-02].

b) Hàng năm nhà trường tổ chức 04 đợt kiểm tra đề chung từ 05 đến 08 môn phân hóa. Qua mỗi kì kiểm tra lọc ra danh sách những học sinh yếu, kém và có kế hoạch phụ đạo với hình thức thích hợp. Giáo viên bộ môn được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi có kế hoạch chọn học sinh để bồi dưỡng [H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 3:

Kết thúc mỗi học kỳ và cuối năm học, Ban Giám hiệu tiến hành rà soát, đánh giá kết quả giáo dục để điều chỉnh, xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học [H1-1.8-01]. Ban Giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của tổ, làm rõ những ưu điểm, hạn chế để từ đó đề ra biện pháp khả thi hơn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của bộ môn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, công tác đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học trong các cuộc họp định kỳ hằng tháng của các tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa đi sâu vào phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức dạy học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch lập rất chi tiết: có hướng dẫn thực hiện, nhắc nhở và rút kinh nghiệm.

Hàng tuần họp liên tịch để báo kế hoạch chuyên môn tuần, lịch công tác tuần được phổ biến đến tất cả giáo viên.

Công tác kiểm tra thực hiện thường xuyên.

3. Điểm yếu

Công tác đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học trong các cuộc họp định kỳ hằng tháng của các tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa đi sâu vào hướng nghiên cứu bài học và phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức dạy học.

Việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, đánh giá chưa kịp thời, công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, đánh giá của giáo viên ở các tổ chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2021 – 2022, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức tập huấn cho Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn về sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức 1 buổi sinh hoạt mẫu để các tổ chuyên môn học tập và triển khai trong học kỳ 2.

Tổ chức thảo luận, rút kinh nghiệm về công tác kiểm tra, đánh giá học kỳ 1 tại tổ chuyên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong học kỳ 2 phù hợp với điều kiện thực tế. Tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và góp ý về hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học, nhà trường dựa vào kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh ở cuối năm học trước để từ đó phân loại, lập danh sách học sinh giỏi, yếu kém của từng lớp, từng bộ môn, xây dựng kế hoạch năm học, yêu cầu giáo viên chủ nhiệm theo dõi, giúp đỡ, giáo viên bộ môn có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, nhất là học sinh khối 12 [H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

Bộ phận chuyên môn định hướng cho giáo viên bộ môn có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ học sinh yếu trong lớp mình phụ trách [H5-5.2-01].

Đặc biệt, nhà trường cũng dành nhiều sự quan tâm đến học sinh có năng khiếu thông qua tổ chức các câu lạc bộ Thể dục thể thao, Âm nhạc - Mỹ thuật, nghiên cứu khoa học – STEM, Tiếng Anh [H5-5.2-02].

b) Công tác tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được thực hiện nghiêm túc [H5-5.2-03].

Các đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch và có chương trình hỗ trợ học sinh như: Chương trình tiếp sức đến trường (Công đoàn), Quỹ học bổng Marie Curie, Chương trình hỗ trợ cán bộ đoàn, chương trình hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó của cựu học sinh tài trợ [H5-5.2-04]; [H3-2.4-10]; [H2-2.4-11].

c) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường có tổ chức sơ kết, tổng kết để nhận xét, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để kịp thời đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục, đồng thời khen thưởng kịp thời học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các kì thi Olympic, học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh đạt các giải Thể dục thể thao, học sinh đạt các giải cao trong các hoạt động phong trào, Cán bộ Đoàn [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-05].

Mức 2:

Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021, nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học của trường, cụ thể như miễn giảm học phí; tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu; tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm, báo cáo chuyên đề, nghiên cứu khoa học [H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-08]; [H5-5.2-02]. Các câu lạc bộ, đội nhóm sinh hoạt vào các ngày thứ bảy, chủ nhật.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021 nhà trường cử học sinh tham dự và đạt thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp Thành phố, các hoạt động Thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm học, có 109 học sinh giỏi cấp Thành phố, 105 học sinh đạt huy chương Olympic, 18 giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học,... [H5-5.2-05]. Tuy nhiên, số học sinh đạt thành tích về nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn ít.

Năm học	Số học sinh Giỏi cấp Thành phố	Số giải đạt trong kỳ thi Olympic cấp Thành phố
2016 - 2017	12	34
2017 - 2018	10	32

2018 - 2019	25	33
2019 - 2020	25	Không tổ chức do dịch Covid-19
2020 - 2021	37	40
Tổng cộng	109	139

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng luôn quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Các đối tượng học sinh được học tập, rèn luyện, kết quả đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch.

Nhà trường có nhiều chương trình thiết thực chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt giải ở các cuộc thi khoa học kỹ thuật còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi về nghiên cứu khoa học cấp trường để tạo nguồn cho các kỳ thi cấp thành phố. Đẩy mạnh hoạt động của câu lạc bộ nghiên cứu khoa học STEM.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn, qua đó giúp học sinh hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương, bổ sung kiến thức cho bản thân về ngành nghề truyền thống của địa phương, rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp [H1-1.8-01]; [H5-5.3-01].

b) Phó hiệu trưởng chuyên môn hướng dẫn và duyệt kế hoạch liên quan đến giáo dục địa phương của các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân. Hoạt động giáo dục địa phương được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng như: tổ chức tiết học ngoài nhà trường, tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học [H1-1.8-01]; [H2-2.2-04]; [H5-5.3-02]; [H5-5.1-05]. Các tổ bộ môn xây dựng hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với hoạt động của bộ môn, thu hút học sinh tham gia. Kết quả thực hiện được giáo viên đánh giá công khai, công bằng.

c) Vào đầu tháng 8 hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Tuy nhiên, tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, chưa phong phú và đa dạng; giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao [H5-5.3-01].

Mức 2:

Đầu năm học, phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các tổ bộ môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn. Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn trường động viên học sinh tham gia nhiều hoạt động thực tiễn về nội dung giáo dục địa phương như thăm các gia đình có công với cách mạng, thăm và tặng quà một số gia đình chính sách trên địa bàn quận [H5-5.3-01]; [H4-4.2-08]; [H4-4.2-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương thông qua các hoạt động giáo dục thực tiễn, ngoại khóa, thu hút nhiều học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, chưa phong phú và đa dạng, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu học kỳ 2 năm học 2021 – 2022, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo cho tổ chuyên môn Lịch sử nghiên cứu tài liệu về Lịch sử Đảng bộ Quận 3 của Quận ủy Quận 3, xây dựng kế hoạch giảng dạy về lịch sử địa phương, tổ chức các tiết học ngoài nhà trường gắn với nhà truyền thống Quận 3 tại số 39 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3.

Phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục chỉ đạo tổ Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân cập nhật nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tiễn. Bài giảng của giáo viên được cập nhật kiến thức mới, gắn liền với thực tiễn, chú trọng giáo dục nhận thức, kỹ năng thực hành xã hội.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường theo định hướng [H5-5.3-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]:

Hoạt động trải nghiệm cấp tổ: Theo kế hoạch tổ chuyên môn [H5-5.3-02].

Hoạt động trải nghiệm cấp trường: 01 học kỳ/01 lần [H5-5.4-01].

Hoạt động hướng nghiệp: Ngoại khoá ngoài giờ lên lớp, Hướng nghiệp cho học sinh Khối 12 phối hợp với các đơn vị ở bên ngoài [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

Trong 5 năm qua, nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nổi bật như :[H5-5.4-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.4-03]:

Hoạt động cấp tổ: Ngoại khoá Tên lửa nước của tổ vật lý; Hoạt động

Hoạt động cấp trường: Ngoại khoá Cần Giờ, Ngoại khoá Đà Lạt, Bắn đạn thật ở Củ Chi.

Hoạt động hướng nghiệp: Triển khai lồng ghép các hoạt động tư vấn hướng nghiệp vào các tiết chào cờ đầu tuần.

Tuy nhiên, công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm cấp tổ bộ môn chưa được đầu tư và thực hiện đồng bộ ở các tổ bộ môn.

c) Nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách cụ thể, rõ ràng [H5-5.4-04].

Mức 2:

a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được nhà trường tổ chức với hình thức phong phú, thu hút nhiều học sinh tham gia với số lượng lớn và đạt kết quả thiết thực, giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm và hướng nghiệp trong quá trình tham gia học tập [H5-5.4-05]; [H5-5.4-06].

b) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nội dung phong phú, đa dạng, thu hút nhiều lượt học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm cấp tổ bộ môn chưa được đầu tư và thực hiện đồng bộ ở các tổ bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2021 –2022, phó hiệu trưởng chuyên môn hướng dẫn tổ bộ môn xây dựng kế hoạch học kỳ, chú ý nội dung tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Đưa nội dung tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào tiêu chí thi đua, đánh giá tổ bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thông qua hoạt động của Đoàn thanh niên trong các buổi sinh hoạt dưới cờ đã tổ chức nhiều buổi tư vấn cho học sinh 03 khối, giáo dục các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống như: kỹ năng nhớ lâu, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, xung đột, kỹ năng phòng chống nghiện game online, teen và giới tính, Kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm được giáo viên nhiều bộ môn vận dụng trong tiết học để hướng dẫn các em...[H1-1.8-01]; [H1-1.3-05]; [H1-1.8-01]. Kể từ năm học 2012 – 2013 nhà trường còn đưa giáo dục kỹ năng sống trở thành một tiết học được xếp trong thời khóa biểu của 10 lớp khối 10, qua một học kỳ, việc đưa vào tiết học đã thực sự khẳng định giáo dục kỹ năng sống cần thiết trong quá trình giáo dục phổ thông [H5-5.5-01].

b) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Bộ môn giáo dục công dân lồng ghép nội dung giảng dạy tình yêu, hôn nhân, gia đình cho học sinh khối 10 và giáo dục về dân số, kế hoạch hóa gia đình, giáo dục giới tính [H5-5.5-02].

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh có nhiều chuyển biến tích cực, giúp học sinh phát triển những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống, phát huy tính tự lập và khả năng sáng tạo của bản thân [H5-5.5-03].

c) Công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm, đầu năm trường xây dựng kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh. Ngay ngày Lễ Khai giảng năm học đã phát động tháng an toàn giao thông, trường đã tổ chức ngày Pháp luật cho học sinh toàn trường tìm hiểu về Luật an toàn giao thông và Luật Hình sự ngoài ra nhà trường thường xuyên nhắc nhở các

em trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, đưa nội dung này vào chương trình rèn luyện đoàn viên của Đoàn, đồng thời đánh giá về hạnh kiểm của học sinh. Trong năm học 2019 – 2020 trường đã tổ chức trong tiết học thể dục bộ môn bơi lội nhằm mục đích phổ cập bơi cho học sinh 03 khối 10, 11, 12. Bộ môn hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lồng ghép giáo dục truyền thống, văn hóa ứng xử trong môi trường học đường cho các em học sinh [H5-5.4-02]; [H5-5.5-04]; [H5-5.5-01].

Mức 2:

a) Tổ chuyên môn có đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa; hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập được thực hiện thông qua các bộ môn từ hệ thống các bài tập có đáp án, sau mỗi đợt kiểm tra đề chung đáp án được phổ biến rộng rãi; căn cứ vào tiêu chí xếp loại hạnh kiểm, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá mức độ xếp loại hạnh kiểm cuối học kỳ, cuối năm học [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển, các em đã ứng dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm tham gia vào các cuộc thi khoa học với đời sống như các sản phẩm từ vật liệu tái chế, bước đầu cho học sinh nghiên cứu về các giải pháp về dạy và học trực tuyến, lập kế hoạch cá nhân trong việc học tập hoặc các sản phẩm về phòng chống dịch COVID-19... [H5-5.5-05].

Mức 3:

Trong những năm học gần đây, học sinh của trường có tham gia các dự án nghiên cứu khoa học do giáo viên hướng dẫn và đạt 18 giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố, cấp Quốc gia. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia vẫn còn ít so với tổng số học sinh toàn trường [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Luật an toàn giao thông được thực hiện thường xuyên, lồng ghép vào hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh

hoạt chủ nhiệm và các môn học. Công tác tư vấn tâm lý đã thực sự có tác dụng tốt cho học sinh. Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với bộ môn để làm tốt công tác giáo dục cho học sinh

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia các hoạt động, cuộc thi nghiên cứu khoa học còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 – 2022, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của câu lạc bộ Nghiên cứu khoa học - STEM, tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường nhằm thúc đẩy học sinh nghiên cứu và tham gia các cuộc thi khoa học, sáng tạo cấp Thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi qua các năm trên 63%, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt và hạnh kiểm khá đạt trên 98% [H5-5.6-01].

Năm học		2016 – 2017	2017 – 2018	2018 – 2019	2019 – 2020	2020 – 2021
Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi	Chỉ tiêu đề ra	65%	70%	75%	80%	80%
	Thực tế đạt được	1772/2807 63,13%	1956/2849 68,66%	1996/2788 71,59%	2508/2991 83,85%	2670/3304 80,81%
Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm Khá, Tốt	Chỉ tiêu đề ra	90%	97%	98%	98%	98%
	Thực tế đạt được	2780/2807 99,04%	2835/2849 99,51%	2770/2788 99,35%	2971/2991 99,33%	3285/3304 99,42%

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp của nhà trường hằng năm đạt trên 98%; tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt trên 99%, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-02].

Năm học		2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021
Tỷ lệ học sinh lên lớp	Chỉ tiêu đề ra	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	99,00%
	Thực tế đạt được	1975/1999 98,8%	1825/1834 99,51%	1903/1912 99,53%	2112/2122 99,53%	2310/2313 99,87%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp	Chỉ tiêu đề ra	99,00%	99,00%	99,00%	99,00%	99,00%
	Thực tế đạt được	801/805 99,50%	1013/1015 99,80%	874/876 99,77%	867/869 99,77%	988/991 99,70%

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch hướng nghiệp cho học sinh, giới thiệu cho các em một số ngành nghề trong tương lai, kết hợp với Báo Giáo dục mời các chuyên gia tư vấn của các trường đại học, cao đẳng thực hiện chương trình tư vấn hướng nghiệp để định hướng nghề nghiệp cho học sinh 03 khối và thực hiện chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12 [H5-5.4-03].

Năm học		2016 – 2017	2017 – 2018	2018 – 2019	2019 – 2020	2020 – 2021
Tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao	Chỉ tiêu đề ra	90%	90%	90%	90%	90%
	Thực tế đạt	730/801 91,14%	943/1013 93,09%	792/874 90,62%	800/867 92,27%	927/993 93,35%

đăng	được					
-------------	-------------	--	--	--	--	--

Số liệu ở bảng thống kê trên cho thấy công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020 – 2021, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng đều qua các năm; tuy nhiên vẫn còn trường hợp học sinh vi phạm nội quy của nhà trường nhiều lần dẫn đến bị nhắc nhở, phê bình [H2-2.4-04]; [H5-5.6-01].

Kết quả học lực của học sinh qua các năm:

Năm học	2016-2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Giỏi	233/2807 8,30%	277/2849 9,72%	364/2788 13,06%	833/2991 27,85%	811/3304 24,55%
Khá	1539/2807 54,83%	1679/2849 58,93%	1629/2788 58,43%	1675/2991 56%	1861/3304 56,33%
Trung bình	994/2807 35,41%	870/2849 30,54%	774/2788 27,76%	471/2991 15,75%	625/3304 18,92%
Yếu	22/2807 0,78%	16/2849 0,56%	13/2788 0,47%	4/2991 0,13%	4/3304 0,12%
Kém	19/2807 0,68%	7/2849 0,25%	8/2788 0,29%	8/2991 0,27%	2/3304 0,06%

Kết quả xếp loại hạnh kiểm qua các năm:

Xếp loại hạnh kiểm	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Tốt	2648/2807 94,34%	2697/28499 4,66%	2650/27889 5,05%	2919/2991 97,59%	3170/3304 95,94%
Khá	132/2807 4,70%	138/2849 4,84%	120/2788 4,30%	52/2991 1,74%	115/3304 3,48%

Xếp loại hạnh kiểm	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Trung bình	22/2807 0,78%	11/2849 0,39%	13/2788 0,47%	13/2991 0,43%	14/3304 0,42%
Yếu	05/2807 0,18%	00/2849 0,00%	05/2788 0,18%	07/2991 0,23%	04/3304 0,12%

b) Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học phổ thông luôn ổn định [H5-5.6-02].

Năm học	2016-2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Lên lớp	1975/1999 98,80%	1825/1834 99,51%	1903/1912 99,53%	2112/2122 99,53%	2310/2313 99,87%
Tốt nghiệp	801/805 99,50%	1013/1015 99,80%	874/876 99,77%	867/869 99,77%	988/991 99,70%

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Kết quả học lực của học sinh qua các năm:

Năm học	2016-2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Giỏi	233/2807 8,30%	277/2849 9,72%	364/2788 13,06%	833/2991 27,85%	811/3304 24,55%
Khá	1539/2807 54,83%	1679/2849 58,93%	1629/2788 58,43%	1675/2991 56%	1861/3304 56,33%
Trung bình	994/2807 35,41%	870/2849 30,54%	774/2788 27,76%	471/2991 15,75%	625/3304 18,92%
Yếu	22/2807 0,78%	16/2849 0,56%	13/2788 0,47%	4/2991 0,13%	4/3304 0,12%
Kém	19/2807	7/2849	8/2788	8/2991	2/3304

	0,68%	0,25%	0,29%	0,27%	0,06%
--	-------	-------	-------	-------	-------

Kết quả xếp loại hạnh kiểm qua các năm:

Xếp loại hạnh kiểm	2016-2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Tốt	2648/2807 94,34%	2697/28499 4,66%	2650/27889 5,05%	2919/2991 97,59%	3170/3304 95,94%
Khá	132/2807 4,70%	138/2849 4,84%	120/2788 4.3%	52/2991 1,74%	115/3304 3,48%
Trung bình	22/2807 0,78%	11/2849 0,39%	13/2788 0,47%	13/2991 0,43%	14/3304 0,42%
Yếu	05/2807 0,18%	00/2849 0,00%	05/2788 0,18%	07/2991 0,23%	04/3304 0,12%

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của nhà trường ổn định qua từng năm học.

b) Nhà trường không có trường hợp học sinh bỏ học, số học sinh lưu ban như bảng dưới đây [H5-5.6-03]:

Năm học	2016-2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Lưu ban	24/1999 1,20%	09/1834 0,49%	09/1912 0,47%	10/2122 0,47%	02/2313 0,09%

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh khá, giỏi của trường hằng năm khá cao. Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng đều vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu

Vẫn còn trường hợp học sinh vi phạm nội quy của nhà trường nhiều lần dẫn đến bị nhắc nhở, phê bình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong học kỳ hai năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo toàn thể giáo viên, nhân viên tiếp tục tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức của học sinh trong việc thực hiện nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có kế hoạch giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Hiệu trưởng luôn quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ công tác giáo dục đạo đức, thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Điểm yếu cơ bản

Công tác đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học trong các cuộc họp định kỳ hằng tháng của các tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa đi sâu vào hướng nghiên cứu bài học và phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức dạy học

Việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, đánh giá chưa kịp thời, công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, đánh giá của giáo viên ở các tổ chưa đồng đều.

Tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, chưa phong phú và đa dạng, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

Số lượng học sinh tham gia các hoạt động, cuộc thi nghiên cứu khoa học còn ít.

Vẫn còn trường hợp học sinh vi phạm nội quy của nhà trường nhiều lần dẫn đến bị nhắc nhở, phê bình.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 00/00 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 06/06 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 06/06 tiêu chí chiếm 100%.

+ Đạt mức 3: 01/06 tiêu chí chiếm 16,67%.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường Trung học phổ thông Marie Curie đã tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 theo Thông tư 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; văn bản 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Sau một thời gian làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, công tác tự đánh giá của nhà trường đã cơ bản thành công, là điều kiện để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2021 - 2022.

Báo cáo tự đánh giá đã được các thành viên Hội đồng tự đánh giá thông qua với kết quả nhất trí 100%, đồng thời cũng được Hội đồng nhà trường thông qua. Trường Trung học phổ thông Marie Currie đã đối chiếu với 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí theo quy định và nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28 Tỷ lệ: 100%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/28 Tỷ lệ: 0%.

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 21/28 Tỷ lệ: 75,00%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 07/28 Tỷ lệ: 25,00%.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/20 Tỷ lệ: 25%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 15/20 Tỷ lệ: 75%.

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1.

Trường Trung học phổ thông Marie Curie đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Nguyễn Đăng Khoa